| | |
|---|---|
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BTTTT-CĐSQG<br>V/v công bố danh sách nền tảng số do các bộ, ngành triển khai trên toàn quốc để địa phương khai thác, tránh triển khai trùng lặp | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2040;

Thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2024 của Uỷ ban quốc gia về chuyển đổi số (Quyết định số 58/QĐ-UBQGCĐS ngày 19/4/2024 của Chủ tịch Uỷ ban quốc gia về chuyển đổi số),

Nhằm thúc đẩy việc triển khai, sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin, ứng dụng (sau đây gọi tắt là nền tảng) có quy mô toàn quốc, tránh triển khai trùng lặp giữa các bộ, ngành, địa phương và tăng tính chủ động của địa phương, trên cơ sở đề xuất của các bộ, ngành; Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổng hợp danh sách các nền tảng do các bộ, ngành triển khai trên toàn quốc.

*(Danh sách các nền tảng được gửi kèm theo. Danh sách này sẽ thường xuyên được cập nhật tại địa chỉ https://ndp.dx.gov.vn/nen-tang-so-trien-khai-toan-quoc).*

Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị:

- Đối với các bộ, ngành:

+ Đối với các bộ, ngành chưa công bố: Khẩn trương rà soát và gửi Bộ Thông tin và Truyền thông công bố (nếu không công bố mà các địa phương triển khai chồng lấn, trùng lặp phải chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ).

+ Cập nhật kịp thời danh sách các nền tảng khi có sự thay đổi.

+ Rà soát và kết nối các nền tảng số trong danh mục với Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia để chia sẻ, trao đổi dữ liệu với các nền tảng của địa phương.

- Đối với các địa phương:

+ Tích cực khai thác, sử dụng các nền tảng do các bộ, ngành triển khai. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ với đầu mối vận hành nền tảng trong danh mục để được hỗ trợ.

+ Chủ động triển khai các giải pháp chuyển đổi số của mình; tránh triển khai chồng lấn, trùng lặp với các nền tảng số do các bộ, ngành đã công bố.

Trân trọng./.

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Phạm Đức Long**

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang (để b/c);
- Các thành viên UBQG về chuyển đổi số và Tổ công tác;
- Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng (để b/c);
- Các Thứ trưởng; các đơn vị thuộc Bộ;
- Cổng TTĐT Bộ;
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, CĐSQG (DLS).

Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ tiếp tục tổng hợp và cập nhật các nền tảng tại đường dẫn https://ndp.dx.gov.vn/nen-tang-so-trien-khai-toan-quoc hoặc quét QR code trên.

**PHỤ LỤC 1**
**DANH MỤC NỀN TẢNG, HỆ THỐNG THÔNG TIN DO CÁC BỘ, NGÀNH TRIỂN KHAI TRÊN TOÀN QUỐC ĐẾN ĐỊA PHƯƠNG**

(*Kèm theo Công văn số /BTTTT-CĐSQG ngày tháng năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông*)

(Cập nhật ngày 25/6/2024)

| STT | Bộ, ngành | Tên nền tảng, hệ thống thông tin | Mô tả | Dữ liệu quản lý | Hiện trạng triển khai | Phạm vi dùng chung | Hình thức triển khai | Phân loại | Điều kiện triển khai | Khuyến nghị địa phương | Đơn vị vận hành, đầu mối liên hệ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** | | | | | | | | | | | |
| 1 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư | - Hỗ trợ nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng đầu tư trực tuyến, báo cáo trực tuyến.<br>- Hỗ trợ cơ quan đăng ký đầu tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư, mã số dự án. Xử lý các nghiệp vụ cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư trên Hệ thống<br>- Hỗ trợ tổng hợp tình hình ĐTNN | - Dữ liệu về các dự án ĐTNN, Đầu tư trong nước, đầu tư ra nước ngoài<br>- Dữ liệu về hồ sơ xin cấp, điều chỉnh GCNĐKĐT của các dự án | Đã triển khai. | Đến cấp tỉnh, tất cả các doanh nghiệp | Sử dụng trực tuyến trên web | - Báo cáo thông tin cho Trung ương.<br>- Chuyển đổi số nghiệp vụ của địa phương | Có tài khoản đăng nhập hệ thống, có kết nối Internet | Không triển khai hệ thống tương tự để tránh trùng lặp | - Cục Đầu tư nước ngoài<br>- Trung tâm công nghệ thông tin và chuyển đổi số |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | trên phạm vi cả nước và các địa phương | | | | | | | | |
| 2 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia | Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia gồm các phân hệ:<br>- Cổng thông tin (Portal)<br>- Quản lý người dùng (User Management)<br>- Đấu thầu điện tử (e-Bidding)<br>- Hỗ trợ người dùng (Call Center)<br>- Thanh toán điện tử (e-Payment)<br>- Văn bản điện tử (e-Document)<br>- Cơ sở dữ liệu năng lực kinh nghiệm nhà thầu (Supplier's Performance Management) | Dữ liệu về đấu thầu | Đã triển khai. | Tất cả các cơ quan có nhu cầu | Sử dụng trực tuyến trên web. | Hệ thống công nghệ thông tin do cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu xây dựng và quản lý nhằm mục đích thống nhất quản lý thông tin về đấu thầu và thực hiện đấu thầu qua mạng. | Đăng kí tài khoản trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia | Không triển khai hệ thống tương tự để tránh trùng lặp | Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia - Cục Quản lý đấu thầu / Nguyễn Ngọc Hoàng (Sđt: 0934567807) |
| 3 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp | Hệ thống thông tin nghiệp vụ chuyên môn về đăng ký doanh nghiệp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên | - Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp<br>- Dữ liệu hồ sơ quản lý | Đã triển khai. | Đến cấp tỉnh (sở). | Sử dụng trực tuyến trên web. | - Công cụ.<br>- Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho địa phương.<br>- Báo cáo thông tin cho | - Triển khai mạng nội bộ, qua mạng riêng ảo (VPN)<br>- Đăng ký tài khoản | Không xây dựng, sử dụng hệ thống riêng mà sử dụng Hệ thống thông tin quốc gia đã được quy định trong văn bản | Cục Quản lý đăng ký kinh doanh |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | quan xây dựng và vận hành để gửi, nhận, lưu trữ, hiển thị hoặc thực hiện các nghiệp vụ khác đối với dữ liệu để phục vụ công tác đăng ký doanh nghiệp, quản lý doanh nghiệp sau đăng ký thành lập | doanh nghiệp sau đăng ký thành lập | | | | Trung ương.<br>- Chuyển đổi số nghiệp vụ của địa phương | - Đáp ứng các điều kiện an toàn thông tin khác | pháp luật về đăng ký doanh nghiệp | |
| 4 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã | Hệ thống thông tin điện tử của cơ quan đăng ký kinh doanh do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng và vận hành để gửi, nhận, lưu trữ, hiển thị hoặc thực hiện các nghiệp vụ khác đối với dữ liệu của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhằm phục vụ công tác đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã là một cấu phần của Hệ thống thông tin | Dữ liệu đăng ký hợp tác xã | Đã triển khai. | Đến cấp huyện. | Sử dụng trực tuyến trên web. | - Công cụ.<br>- Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho địa phương.<br>- Báo cáo thông tin cho Trung ương.<br>- Chuyển đổi số nghiệp vụ của địa phương | - Các địa phương cần chuẩn bị hạ tầng Internet<br>- Đăng ký tài khoản<br>- Đáp ứng các điều kiện an toàn thông tin khác | Không xây dựng, sử dụng hệ thống riêng mà sử dụng hệ thống thông tin đã được quy định trong văn bản pháp luật về đăng ký hợp tác xã | Cục Quản lý đăng ký kinh doanh |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | quốc gia về đăng ký doanh nghiệp | | | | | | | | |
| 5 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh | Do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng và vận hành để gửi, nhận, lưu trữ, hiển thị hoặc thực hiện các nghiệp vụ khác đối với dữ liệu hộ kinh doanh nhằm phục vụ công tác đăng ký hộ kinh doanh. Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh là một cấu phần của Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp | Dữ liệu đăng ký hộ kinh doanh | Đã triển khai. | Đến cấp huyện. | Sử dụng trực tuyến trên web. | - Công cụ.<br>- Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho địa phương.<br>- Báo cáo thông tin cho Trung ương.<br>- Chuyển đổi số nghiệp vụ của địa phương | - Các địa phương cần chuẩn bị hạ tầng Internet<br>- Đăng ký tài khoản<br>- Đáp ứng các điều kiện an toàn thông tin khác | Không xây dựng, sử dụng hệ thống riêng mà sử dụng hệ thống thông tin đã được quy định trong văn bản pháp luật về đăng ký hộ kinh doanh | Cục Quản lý đăng ký kinh doanh |
| 6 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công | Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công được xây dựng, triển khai thống nhất trên phạm vi cả nước phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước về đầu tư công, bao gồm việc tổng hợp, báo cáo, giao, điều chỉnh kế | Thông tin, dữ liệu của các chương trình, dự án và kế hoạch đầu tư công | Đã triển khai. | Tất cả các cơ quan có nhu cầu | Sử dụng trực tuyến trên web | - Công cụ.<br>- Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho địa phương.<br>- Báo cáo thông tin cho Trung ương.<br>- Chuyển đổi số nghiệp vụ của địa phương | Có tài khoản đăng nhập hệ thống, có kết nối Internet | Không triển khai hệ thống tương tự để tránh trùng lặp | Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; theo dõi, đánh giá chương trình, dự án đầu tư công; quản lý, lưu trữ, công khai dữ liệu theo quy định. | | | | | | | | |
| 7 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư | Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư là hệ thống được triển khai trên toàn quốc, tập trung tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư để cập nhật, lưu trữ thông tin, giám sát, đánh giá, phân tích, công khai thông tin theo quy định về các chương trình, dự án đầu tư trên toàn quốc. | Thông tin về các chương trình, dự án đầu tư; Thông tin giám sát, đánh giá về các chương trình, dự án đầu tư | Đã triển khai. | Tất cả các cơ quan có nhu cầu | Sử dụng trực tuyến trên web | - Công cụ.<br>- Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho địa phương.<br>- Báo cáo thông tin cho Trung ương.<br>- Chuyển đổi số nghiệp vụ của địa phương | Có tài khoản đăng nhập hệ thống, có kết nối Internet | Không triển khai hệ thống tương tự để tránh trùng lặp | Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số |
| **BỘ QUỐC PHÒNG** | | | | | | | | | | | |
| 8 | Ban cơ yếu Chính phủ/ Bộ Quốc phòng | Hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ | - Quản lý thuê bao và yêu cầu chứng thực<br>- Phục vụ kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số trực tuyến<br>- Cấp dấu thời gian | - Dữ liệu thuê bao<br>- Dữ liệu về yêu cầu chứng thực;<br>- Dữ liệu về vòng đời | Đã triển khai. | Tất cả các cơ quan có nhu cầu | - Sử dụng trực tuyến trên web<br>- Địa phương khai thác qua kết nối API | Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho địa phương. | Yêu cầu đăng ký tài khoản; chuẩn bị hạ tầng kết nối | Không triển khai hệ thống tương tự | Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, số |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | phục vụ ký số, xác thực; - Hạ tầng phục vụ ký số trên thiết bị di động (SIM-PKI) - Hạ tầng phục vụ ký số tập trung | chứng thư chữ ký số | | | | | | | 23 Nguỵ Như Kon Tum, Thanh Xuân, Hà Nội; ĐT: 024377386668 Email: ca@bcy.gov.vn |
| 9 | Bộ Tài chính chủ trì, Bộ Quốc phòng phối hợp | Nền tảng cửa khẩu số | Tự động hoá quy trình, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hàng hoá xuất nhập khẩu | Thông tin về phương tiện vận chuyển và thông tin về hàng hoá xuất nhập khẩu | Đang thực hiện thí điểm tại một số cửa khẩu: Hữu nghị Lạng Sơn; Kim Thành- Lào Cai; Bắc Luân II- Quảng Ninh | Khai thác chung cơ sở dữ liệu về phương tiện vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu | Tại các cửa khẩu | Nền tảng dùng chung | Yêu cầu địa phương chuẩn bị đủ điều kiện triển khai; đăng ký tài khoản chuẩn bị hạ tầng | Đảm bảo chức năng nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước tạo hoạt động thuận lợi liên thông cửa khẩu | - Chưa có văn bản để chỉ đạo thống nhất thực hiện trên toàn quốc (Hiện Bộ TTTT đang trình phê duyệt |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển kinh tế số giai đoạn 2024-2025)<br>- Dự kiến giao Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) |
| 10 | Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn, Quan chủng Hải quân – Bộ Quốc phòng | Nền tảng Cảng biển số | Hệ thống Cảng biển số chuyển đổi hoạt động của các cảng thuộc TCT Tân cảng Sài gòn lên môi trường số, cung cấp các dịch vụ tiện ích cho khách hàng, kết nối dữ liệu với các cơ quan nhà nước (thuế, hải | Dữ liệu Container, tài, vận đơn, tờ khai hải quan,… và các dữ liệu liên quan đến vận tải container, hàng hoá… trong chuỗi | Đang triển khai. Thời điểm sẵn sàng tháng 12/2025 | Tất cả các biên liên quan có nhu cầu (khách hàng xuất nhập khẩu hãng t àu, Hải quan, doanh nghiệp | - Sử dụng trực tuyến trên môi trường web<br>- Cài đặt trên thiết bị cá nhân<br>- Các bên khai thác qua kết nối API | - Công cụ<br>- Chuyển đổi số nghiệp vụ của doanh nghiệp<br>- Báo cáo thông tin cho cơ quan quản lý các cấp theo yêu cầu | Cần đăng ký tài khoản và có kết nối Internet | Các doanh nghiệp cảng biển khác cũng có thể xây dựng Hệ thống cảng biển số tương tự như TCSG, các Cảng biển số được tích hợp với nhau tạo thành nền tảng cảng biển số | - Đơn vị vận hành: Phòng CNTT, Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn<br>- Đầu |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | quan, cảng vụ…) các doanh nghiệp cảng, hãng tàu, doanh nghiệp xuất nhập khẩu, doanh nghiệp vận t ải… và sẵn sàng kết nối vào nền tảng Cảng biển số quốc gia | cũng ứng | | canghr, cơ quan Hải quan, Cảng vụ, thuế…) | | | | quốc gia | mối liên hệ: Bùi Hải Quân – Trưởng phòng CNTT (0903304519) |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**<br>Không có nền tảng được cơ quan chủ trì xây dựng và triển khai toàn quốc | | | | | | | | | | | |
| **UỶ BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**<br>Không có nền tảng được cơ quan chủ trì xây dựng và triển khai toàn quốc | | | | | | | | | | | |
| **THANH TRA CHÍNH PHỦ** | | | | | | | | | | | |
| 11 | Thanh tra Chính phủ | Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo | Hệ thống chính thức sử dụng kể từ ngày 15/3/2018 theo chỉ đạo của Tổng Thanh tra tại Văn bản số 282/TTCP-TTTT ngày 6/3/2018, để đáp ứng các mục tiêu: Mội nội dung KNTC, phản ánh, kiến nghị của công dân, cơ quan, tổ chức được Nhà nước tiếp nhận sẽ | - Thông tin về công dân thực hiện khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh.<br>- Thông tin về nội dung vụ việc công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh/<br>- Thông tin | Đã triển khai | Đến cấp huyện | Sử dụng trực tuyến trên web | - Công cụ.<br>- Báo cáo thông tin cho Trung ương | Quản trị đơn vị cấp tỉnh khai báo tài khoản cho người sử dụng; người sử dụng thực hiện theo tài liệu hướng dẫn sử dụng của hệ thống | Hệ thống Thanh tra Chính phủ xây dựng đã nhiều năm (chưa có cập nhật, nâng cấp) do đó, địa phương có thể xây dựng ứng dụng để mở rộng tính năng, theo nhu cầu quản lý đơn vị xong phải kết nối hệ thống Thanh tra Chính phủ | Trung tâm thông tin – Thanh tra Chính phủ |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | được tạo thành hồ sơ vụ việc điện tử duy nhất trong phạm vị toàn quốc; tránh trùng lặp đơn thư trên toàn quốc; thống nhất được cách xử lý đơn thư; thuận tiện cho lãnh đạo, quản lý và các cán bộ tác nghiệp hệ thống KNTC, đáp ứng khả năng triển khai diện rộng trong toàn quốc.<br>Hệ thống đáp ứng quy trình , nghiệp vụ, chế dộ báo cáo đơn thư thuộc thẩm quyền tiếp nhận, xử lý từ cấp xã/ phường/ thị trấn, đồng thời sẵn sàng đáp ứng việc cung cấp tài khoản, mật khẩu cho cán bộ, công chức các cơ quan Đảng, Quốc hội, các cơ quan tư pháp và MTTQVN để tra cứu thông tin các vụ việc KNTC | về kết quả xử lý, giải quyết của cơ quan có thẩm quyền đối với nội dung vụ việc công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh. | | | | | | | |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | đã được cơ quan hành chính các cấp tiếp nhận, xử lý, lưu trữ trên phần mềm. | | | | | | | | |
| 12 | Thanh tra Chính phủ | Hệ thống báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng | Thanh tra Chính phủ xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin báo cáo điện tử của ngành Thanh tra; đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, công nghệ, an toàn, an ninh thông tin phục vụ xây dựng, vận hành hệ thống thông tin báo cáo, chia sẻ dữ liệu theo các quy định của pháp luật. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai, sử dụng có hiệu quả hệ thống báo cáo điện tử của ngành Thanh tra | Số liệu tổng hợp về công tác thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo | Đã triển khai | Đến cấp huyện | Sử dụng trực tuyến trên Web | - Công cụ.<br>- Báo cáo thông tin cho Trung ương | Thanh tra Chính phủ cấp tài khoản cho người sử dụng; người sử dụng thực hiện theo tài liệu hướng dẫn sử dụng của hệ thống | Địa phương có thể xây dựng ứng dụng để mở rộng tính năng theo nhu cầu quản lý của đơn vị xong phải kết nối đến hệ thống của Thanh tra Chính phủ | Trung tâm Thông tin - Thanh tra Chính phủ |
| **ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM** | | | | | | | | | | | |
| 13 | Đài THVN | Nền tảng truyền hình | VTVgo là nền tảng xem truyền hình | Dữ liệu được quản lý trên | Đã triển khai. | Đến cấp tỉnh (sở). | + Sử dụng trực tuyến trên | + Chuyển đổi số nghiệp | Địa phương có nhu cầu | Không có khuyến cáo | Trung tâm Sản |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | số trực tuyến quốc gia VTVgo | trực tuyến của Đài THVN, hiện nay đã được công nhận là nền tảng truyền hình số trực tuyến quốc gia, cho phép khán giả xem được các nội dung của Đài THVN dưới định dạng kênh truyền hình trực tiếp, xem lại các chương trình theo lịch phát sóng.<br>Ngoài ra VTVgo cũng đang cung cấp 07 kênh truyền hình thiết yếu quốc gia và 49 kênh truyền hình thiết yếu địa phương. | nền tảng bao gồm:<br>- Các kênh truyền hình của Đài THVN; các kênh thiết yếu; các kênh truyền hình địa phương<br>- Dữ liệu hành vi người dùng khi sử dụng ứng dụng VTVgo | | | web<br>+ Cài đặt trên thiết bị cá nhân.<br>+ Khác: Địa phương phối hợp cấp tín hiệu | vụ của địa phương<br>+ Báo cáo thông tin cho Trung ương. | cung cấp kênh truyền hình trực tuyến trên nền tảng VTVgo cần thực hiện:<br>- Ký thỏa thuận cung cấp nội dung với Đài THVN; ký cam kết chịu trách nhiệm về nội dung và bản quyền nội dung đưa lên VTVGo<br>- Cung cấp tín hiệu truyền hình trực tiếp cho hạ tầng VTVgo | | xuất và Phát triển nội dung số, Đài THVN |
| **UỶ BAN DÂN TỘC** | | | | | | | | | | | |
| 14 | Ủy ban Dân tộc | Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành | Cung cấp thông tin, quy trình, công cụ thực hiện các thủ tục hành chính của Ủy ban Dân tộc | Quản lý hồ sơ thủ tục hành chính | Đã triển khai | Toàn quốc | Sử dụng trực tuyến trên web | Công cụ | Yêu cầu tài khoản / chuẩn bị hạ tầng / kết nối dữ liệu | Hệ thống dùng chung của Ủy ban Dân tộc | Văn phòng Ủy ban |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | chính của Ủy ban Dân tộc | | | | | | | | | |
| 15 | Ủy ban Dân tộc | Cơ sở dữ liệu về thống kê thực trạng kinh tế-xã hội 53 dân tộc thiểu số | Cung cấp thông tin thống kê công tác dân tộc và thực trạng kinh tế-xã hội 53 dân tộc thiểu số | Thông tin báo cáo thống kê công tác dân tộc | Đã triển khai | Ban Dân tộc tỉnh; các vụ, đơn vị liên quan trực thuộc Ủy ban Dân tộc | Sử dụng trực tuyến trên web | Công cụ/ Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho địa phương/ Báo cáo thông tin cho Trung ương | Yêu cầu tài khoản / chuẩn bị hạ tầng | Hệ thống dùng chung | Vụ Kế hoạch Tài chính |
| **BỘ NỘI VỤ** | | | | | | | | | | | |
| 16 | Bộ Nội vụ | Cơ sở dữ liệu về Chính quyền địa phương và địa giới hành chính | Là tập hợp các dữ liệu về thông tin về đơn vị hành chính, địa giới hành chính, pháp lý đơn vị hành chính để truy cập, khai thác, quản lý và cập nhật thông qua phương tiện điện tử | Lưu trữ thông tin địa giới, gianh giới địa lý đơn vị hành chính;CSDL kho hồ sơ số lưu trữ thông tin hồ sơ pháp lý hồ sơ địa giới hành chính của các đơn vị; CSDL QL về CCVC thực hiện chia sẻ dữ liệu thông | Có kế hoạch triển khai. Thời điểm sẵn sàng dự kiến 2025. | Đến cấp xã | Sử dụng trực tuyến trên web | - Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho địa phương.<br>- Báo cáo thông tin cho Trung ương. | Yêu cầu tài khoản | | Vụ Chính quyền địa phương |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | qua LGSP của Bộ nội Vụ đến CSDL về Chính quyền địa phương và địa giới hành chính | | | | | | | |
| 17 | Bộ Nội vụ | Cơ sở dữ liệu về Tôn giáo | Để quản lý các thông tin về cơ sở thờ tự, chức sắc, chức việc Tôn giáo, | + Thu thập thông tin về cơ sở thờ tự Tôn giáo<br>+ Thu thập thông tin về chức sắc, chức việc Tôn giáo<br>+ Cập nhật các thông tin khác về Tín ngưỡng, Tôn giáo trong nước và ngoài nước | - Có kế hoạch triển khai. Thời điểm sẵn sàng dự kiến 2025 | - Đến cấp xã | - Sử dụng trực tuyến trên web | - Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho địa phương.<br>- Báo cáo thông tin cho Trung ương. | Yêu cầu tài khoản | | Ban Tôn giáo Chính phủ |
| 18 | Bộ Nội vụ | CSDL về Hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ | là tập hợp các dữ liệu về thông tin, hoạt động của hội/quỹ/tổ chức phi chính phủ, dữ liệu hồ sơ dịch vụ công (liên quan đến hội/quỹ/tổ chức phi | + CSDL thông tin về hôi/quỹ/tổ chức phi chính phủ: lưu trữ một hồ sơ duy nhất, có định | Có kế hoạch triển khai. Thời điểm sẵn sàng dự kiến 2025 | Đến cấp tỉnh (sở). | Sử dụng trực tuyến trên web | - Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho địa phương.<br>- Báo cáo thông tin cho Trung ương. | Yêu cầu tài khoản | | Vụ Tổ chức Phi Chính phủ |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | chính phủ) và các dữ liệu khác có liên quan | danh duy nhất về hội/quỹ/tổ chức phi chính phủ, thông tin liên quan và quá trình hoạt động của hội/quỹ/phi chính phủ.<br>+<br>CSDL thông tin về hồ sơ dịch vụ công: lưu trữ các hồ sơ thực hiện các dịch vụ công về hội/quỹ/tổ chức phi chính phủ | | | | | | | |
| 19 | Bộ Nội vụ | Cơ sơ dữ liệu về quản lý Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức | Là hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu về cơ sở đào tạo bồi dưỡng và hệ thống báo cáo kế hoạch, kết quả đào tạo của bộ, ban, ngành, địa phương | - Các cơ sở dữ liệu được sử dụng gồm:<br>+ CSDL quản lý đào tạo bồi | Có kế hoạch triển khai. Thời điểm sẵn sàng dự kiến 2025 | Đến cấp tỉnh (sở). | Sử dụng trực tuyến trên web | - Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho địa phương.<br>- Báo cáo thông tin cho | Yêu cầu tài khoản | | Vụ Công chức Viên chức |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | dưỡng<br>+ CSDL quản trị hệ thống<br>+ CSDL báo cáo thống kê<br>+ File storage: lưu trữ file dữ liệu | | | | Trung ương. | | | |
| 20 | Bộ Nội vụ | Cơ sở dữ liệu về Tổ chức bộ máy | Cơ sở dữ liệu về Tổ chức bộ máy được xây dựng để quản lý các thông tin về Tổ chức bộ máy, cơ quan, tổ chức hành chính, sự nghiệp | Thành phần CSDL về tổ chức bộ máy là CSDL lõi của hệ thống, bao gồm các khối cơ sở dữ liệu: CSDL thông tin về cơ quan, tổ chức, hành chính sự nghiệp: lưu trữ thông tin lịch sử và các thông tin | - Có kế hoạch triển khai. Thời điểm sẵn sàng dự kiến 2025 | - Đến cấp tỉnh (sở).<br>- Đến cấp huyện. | - Sử dụng trực tuyến trên web | - Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho địa phương.<br>- Báo cáo thông tin cho Trung ương. | Yêu cầu tài khoản | | Vụ Tổ chức biên chế |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | liên quan đến tổ chức bộ máy.<br>CSDL thông tin về biên chế tổ chức bộ máy: lưu trữ thông tin giao biên chế tổ chức bộ máy, số nhân sự có mặt tương ứng.<br>CSDL về tổ chức bộ máy được cập nhật thường xuyên dữ liệu biến động | | | | | | | |
| 21 | Bộ Nội vụ | Cơ sở dữ liệu về báo cáo thống kê ngành nội vụ | là tập hợp các dữ liệu về báo cáo thống kê được nâng cấp theo thông tư số 02/2023/TT-BNV ngày 23/03/2023 của Bộ Nội vụ | - Danh mục biểu mẫu chế độ báo cáo thống kê quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BNV. | - Đang triển khai. Thời điểm sẵn sàng dự kiến 2025 | - Đến cấp tỉnh (sở). | - Sử dụng trực tuyến trên web | - Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho địa phương.<br>- Báo cáo thông tin cho Trung ương. | Yêu cầu tài khoản | | Vụ Kế hoạch – Tài chính |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | - Hệ thống biểu mẫu và giải thích biểu mẫu báo cáo thống kê quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BNV. | | | | | | | |
| 22 | Bộ Nội vụ | Phần mềm nghiệp vụ Cải cách hành chính | Các ứng dụng và nghiệp vụ được xây dựng trong Phần mềm đáp ứng yêu cầu sử dụng: Khảo sát trực tuyến đánh giá cải cách hành chính<br>○Tự đánh giá của cấp Bộ<br>○Tự đánh giá của cấp Tỉnh/thành phố<br>○Rà soát kết quả tự đánh giá<br>○Thẩm định cấp 1 | Dữ liệu thực hiện của các tác nhân, sau đó dữ liệu được thực hiện theo các nghiệp vụ tương ứng bao gồm.<br>○Trang thông tin điện tử cải cách nhà nước<br>○Khảo sát trực tuyến đánh giá cải | - Đang triển khai. Thời điểm sẵn sàng dự kiến 2025 | - Đến cấp tỉnh (sở). | - Sử dụng trực tuyến trên web | - Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho địa phương.<br>- Báo cáo thông tin cho Trung ương. | Yêu cầu tài khoản | | Vụ Cải cách hành chính |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | kết quả đánh giá<br>○Thẩm định cấp 2 kết quả đánh giá<br>○Biểu đồ - báo cáo thống kê, ........ | cách hành chính<br>○Tự đánh giá của cấp Bộ<br>○Tự đánh giá của cấp Tỉnh/thành phố<br>○Rà soát kết quả tự đánh giá<br>○Thẩm định cấp 1 kết quả đánh giá<br>○Thẩm định cấp 2 kết quả đánh giá<br>○Biểu đồ - báo cáo thống kê<br>○Quản trị hệ thống<br>○Tích hợp, liên thông dữ | | | | | | | |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | liệu | | | | | | | |
| 23 | Bộ Nội vụ | CSDL sinh viên tốt nghiệp xuất xắc, cán bộ khoa học trẻ | Cơ sở dữ liệu sinh viên tốt nghiệp xuất sắc,cán bộ khoa học trẻ để triển khai thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ | 1. Tổng quan mô hình hệ thống, Quản lý hồ sơ đối với vai trò sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ<br>2 Quản lý đăng ký dự tuyển, quản lý hồ sơ dự tuyển với vai trò cán bộ quản trị đơn vị.<br>3: Tra cứu tìm kiếm các đăng ký dự tuyển, tính năng quên/ đổi mật khẩu<br>4: Báo cáo theo mẫu nghị định 140/2017/ND-CP và các báo cáo khác<br>5: Vai trò | - Đã triển khai. | - Đến cấp tỉnh (sở). | - Sử dụng trực tuyến trên web | Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho địa phương.<br>- Báo cáo thông tin cho Trung ương. | Yêu cầu tài khoản | | Vụ Công tác thanh niên, Bộ Nội vụ, |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | quản trị toàn quốc | | | | | | | |
| 24 | Bộ Nội vụ | CSDL thẻ công chức viên chức | Cơ sở dữ liệu thẻ cán bộ, công chức, viên chức; phục vụ công tác lưu trữ, xử lý dữ liệu, thống kê, đăng ký và quản lý việc cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ, cập nhật trạng thái hoạt động, thu hồi, tạm đình chỉ, khóa thẻ cán bộ, công chức, viên chức | Tên cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; ảnh, họ và tên, chức vụ, chức danh; mã số thẻ; mã QR,.. | - Đang triển khai. Thời điểm sẵn sàng dự kiến quí IV - 2024 | - Đến cấp tỉnh (sở).<br>- Đến cấp huyện. | - Sử dụng trực tuyến trên web<br>- Địa phương khai thác qua kết nối API | - Công cụ.<br>- Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho địa phương.<br>- Báo cáo thông tin cho Trung ương. | | | Trung tâm Thông tin – Bộ NV |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** | | | | | | | | | | | |
| 25 | Bộ GTVT | Hệ thống dịch vụ công quản lý vận tải | Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phần mềm nghiệp vụ giải quyết TTHC lĩnh vực vận tải đường bộ | Thông tin về Giấy phép kinh doanh vận tải; Biển hiệu, phù hiệu; Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định. | Đã triển khai | Đến cấp sở | Sử dụng trực tuyến trên web;<br>Địa phương khai thác qua API | Công cụ;<br>Chuyển đổi số nghiệp vụ của địa phương | Cán bộ xử lý TTHC tại các địa phương được cấp tài khoản để sử dụng | Địa phương không được triển khai hệ thống tương tự | Trung tâm CNTT |
| 26 | Bộ GTVT | Hệ thống dịch vụ công đổi GPLX | Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phần mềm nghiệp vụ giải | Thông tin về GPLX | Đã triển khai | Đến cấp sở | Sử dụng trực tuyến trên web;<br>Địa phương | Chuyển đổi số nghiệp vụ của địa phương | Cán bộ xử lý TTHC tại các địa phương | | Cục ĐBVN |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | quyết TTHC lĩnh vực vận tải đường bộ | | | | khai thác qua API | | được cấp tài khoản để sử dụng | | |
| 27 | Bộ GTVT | Hệ thống thông tin GPLX | Hệ thống quản lý GPLX toàn quốc | Thông tin về GPLX | Đã triển khai | Đến cấp sở | Cài đặt trên máy chủ tại các địa phương | Công cụ; Chuyển đổi số nghiệp vụ của địa phương | Chuẩn bị hạ tầng cài đặt | | Cục ĐBVN |
| 28 | Bộ GTVT | Hệ thống Giám sát hành trình | Hệ thống quản lý giám sát hành trình phương tiện kinh doanh vận tải | Thông tin về trị trí, hành trình phương tiện hoạt động kinh doanh vận tải | Đã triển khai | Đến cấp sở | Sử dụng trên web | Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho địa phương | Cán bộ xử lý TTHC tại các địa phương được cấp tài khoản để sử dụng | Địa phương không được triển khai hệ thống tương tự | Cục ĐBVN |
| 29 | Bộ GTVT | Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ (LGSP) | Kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các Hệ thống thông tin trong và ngoài Bộ GTVT | Nhật ký kết nối, khai thác thông tin giữa các hệ thống | Đã triển khai | Tất cả các cơ quan có nhu cầu | Sử dụng trực tuyến trên web; Địa phương khai thác qua API | Công cụ. | Yêu cầu tài khoản; Chuẩn bị hạ tầng; | | Trung tâm CNTT |
| 30 | Bộ GTVT | Hệ thống Hội nghị truyền hình | Dùng cho họp trực tuyến. | Lịch họp và Nội dung các cuộc họp. | Đã triển khai | Tất cả các cơ quan có nhu cầu | Sử dụng trực tuyến trên web; Cài đặt trên thiết bị cá nhân | Công cụ. | Yêu cầu tài khoản | | Trung tâm CNTT |
| 31 | Bộ GTVT | CSDL nền tảng dùng chung | Bao gồm: CSDL kết cấu hạ tầng giao thông, | Các thông tin về kết cấu hạ tầng | Đang triển khai. Thời | Tất cả các cơ quan có | Địa phương khai thác qua kết nối | Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho địa | Yêu cầu tài khoản; chuẩn bị hạ | | Trung tâm CNTT |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | CSDL phương tiện, CSDL người điều khiển phương tiện, CSDL doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực GTVT | giao thông; phương tiện; người điều khiển phương tiện; Doanh nghiệp hoạt động trong GTVT | điểm sẵn sàng 12/2025 | nhu cầu | API | phương | tầng | | |
| 32 | Bộ GTVT | Hệ thống báo cáo | Hệ thống gồm các biểu mẫu báo cáo, thống kê theo quy định tại các văn bản pháp lý; theo chỉ đạo của cấp trên. | Hệ thống lưu trữ các số liệu báo cáo theo các biểu mẫu quy định tại các văn bản pháp lý; theo chỉ đạo của cấp trên. | Đã triển khai | Đến cấp sở;<br>Tất cả các cơ quan có nhu cầu | Sử dụng trực tuyến trên web | Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho địa phương | Yêu cầu tài khoản | | Trung tâm CNTT |
| **BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ** | | | | | | | | | | | |
| 33 | Bộ Khoa học công nghệ | Hệ thống thông tin KH&CN | Cung cấp các thông tin KH&CN bao gồm:<br>- Thông tin về nhiệm vụ KH&CN (nhiệm vụ đang tiến hành, kết quả thực hiện nhiệm vụ, ứng | - Dữ liệu về nhiệm vụ KH&CN. - Dữ liệu về công bố KH&CN. - Dữ liệu về tổ chức KH&CN. | Đã triển khai và hiện đang sử dụng trên toàn quốc | Tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu | - Sử dụng trực tuyến trên web.<br>- Địa phương khai thác qua kết nối API . | - Công cụ.<br>- Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho địa phương.<br>- Báo cáo thông tin cho Trung ương. | -Cục Thông tin cung cấp tài khoản tra cứu toàn văn cho các tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông | Các địa phương cần sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả tài khoản được cấp, thường xuyên cung cấp, nhập thông tin dữ liệu lên hệ | -Cơ quan vận hành: Cục Thông tin KH&CN quốc |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ).<br>- Thông tin về công bố KH&CN Việt Nam<br>- Thông tin về các Tổ chức KH&CN. | | | | | | tin KH&CN tại các bộ, ngành, địa phương, yêu cầu các đầu mối thực hiện việc nhập dữ liệu lên hệ thống theo chức năng, nhiệm vụ được giao.<br>- Không hạn chế hoặc yêu cầu điều kiện trong việc tra cứu thư mục đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN; được tra cứu toàn văn công bố KH&CN Việt Nam. | thống KH&CN theo yêu cầu | gia.<br>- Đầu mối liên hệ: Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia về KH& CN, email: ttcsdlqg@vista.gov.vn<br>Số ĐT: |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34 | Bộ Khoa học công nghệ | Nền tảng dữ liệu và dịch vụ sở hữu công nghiệp www.ipplatform.gov.vn | Hỗ trợ khai thác miễn phí thông tin sở hữu công nghiệp | - Dữ liệu Sở hữucông nghiệp (Sáng chế/GPHI, Kiểu dáng công nghệp, Nhãn hiệu) | Đã triển khai và hiện đang sử dụng. | Tổ chức và cá nhân có nhu cầu khác thác thông tin sở hữu công nghiệp | - Sử dụng trực tuyến trên web | Công cụ trực tuyến<br>Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho tổ chức và cá nhân | Không hạn chế hoặc yêu cầu điều kiện trong việc tra cứu thư mục đối với thông tin sở hữu công nghiệp | - Phổ biến công cụ cho doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân để khai thác phục vụ hoạt động nghiên cứu, tạo lập, bảo hộ về phát triển Tài sản trí tuệ. - Sử dụng công cụ phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về Sở hữu trí tuệ. | - Cơ quan vận hành: Viện Khoa học sở hữu trí tuệ - Đầu mối liên hệ: vshtt@most.gov.vn Số 024.35563450 |
| **BỘ CÔNG AN** | | | | | | | | | | | |
| 35 | Bộ Công an | Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư | Là cơ sở dữ liệu dùng chung, tập hợp thông tin của công dân Việt Nam, người gốc Việt Nam chưa xác định quốc tịch, được số hóa, chuẩn hóa, lưu trữ, quản lý, được quy định tại Luật Căn | Dữ liệu 26 trường thông tin công dân theo quy định tại điều 9 Luật Căn cước | Đã triển khai | Tất cả cơ quan có nhu cầu | Khai thác qua kết nối API Công an địa phương khai thác sử dụng phần mềm đến cấp xã toàn quốc | - Chuyển đổi số nghiệp vụ của địa phương<br>- Công cụ hỗ trợ, cung cấp thông tin | Cần đảm bảo hệ thống an ninh an toàn theo hướng dẫn của công văn 708/BTTTT-CATTTT, đã kết nối vào mạng truyền | Chủ động rà soát các quy trình, thủ tục ứng dụng, sử dụng dữ liệu dân cư thay thế các giấy tờ bản giấy | Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Đ/c Vũ Tiến Dũng, |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | cước 2023 | | | | | | số liệu chuyên dùng của Chính phủ | | SĐT: 0914441654 |
| 36 | Bộ Công an | Cơ sở dữ liệu căn cước | Là cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tập hợp thông tin của công dân Việt Nam, người gốc Việt Nam chưa xác định quốc tịch, được số hóa, chuẩn hóa, lưu trữ, quản lý | Dữ liệu căn cước của công dân Việt Nam theo quy định tại điều 15 Luật Căn cước 2023 | Đã triển khai | Tất cả cơ quan có nhu cầu | Khai thác bằng hình thức, gửi văn bản hoặc thực chia sẻ giữa các hệ thống theo quy định của Chính phủ | - Chuyển đổi số nghiệp vụ của địa phương<br>- Công cụ hỗ trợ, cung cấp thông tin | Cần đảm bảo hệ thống an ninh an toàn theo hướng dẫn của công văn 708/BTTTT-CATTTT, Việc kết nối do Chính phủ quy định | Không | Cục Cảnh sát quyn lý hành chính về trật tự xã hội, Đ/c Đỗ Trung Thành, SĐT: 09764189988 |
| 37 | Bộ Công an | Hệ thống định danh và xác thực điện tử | Là hệ thống thông tin để đăng ký, tạo lập, quản lý tài khoản định danh điện tử | Dữ liệu tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử, các thông tin công dân | Đã triển khai (Dự kiến 1/7/2024 sẵn sàng) | Tất cả các cơ quan có nhu cầu | Khai thác qua kết nối API, Công an địa phương khai thác sử dụng phần mềm đến cấp xã toàn quốc Công dân sử dụng VneID, web | Chuyển đổi số nghiệp vụ của địa phương. Công cụ hỗ trợ, cung cấp thông tin | Cần đảm bảo hệ thống an ninh an toàn theo hướng dẫn của công văn 708/BTTTT-CATTTT, cấp độ 3 theo quy định của Nghị định 59/2022/NĐ-CP | Chủ động và rà soát các quy trình, thủ tục ứng dụng, sử dụng các thông tin công dân đã tích hợp vào tài khoản định danh đăng nhập trên hệ thống | Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Đ/c Đào Phan Khải SĐT: 0378861078 |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38 | Bộ Công an | Nền tảng định danh và xác thực điện tử | Dùng kết nối giữa các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đến hệ thống định danh điện tử | Dữ liệu kết nối chia sẻ | Đã triển khai (Dự kiến 1/7/2024 sẵn sàng) | Tất cả các cơ quan có nhu cầu | Khai thác qua kết nối API | Công cụ hỗ trợ, cung cấp thông tin | Cần đảm bảo hệ thống an ninh an toàn theo hướng dẫn của công văn 708/BTTTT-CATTTT, cấp độ 3 theo quy định của Nghị định 59/2022/NĐ-CP | Không | Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Đ/c Đào Phan Khải SĐT: 037886 1078 |
| 39 | Bộ Công an | Trung tâm dữ liệu quốc gia | Là nơi tập hợp, lưu trữ, xử lý, điều phối thông tin, dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin để cung cấp các ứng dụng liên quan đến dữ liệu và cơ sở hạ tầng thông tin theo quy định của Chính phủ | Dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, hệ thống thông tin | Đã có kế hoach triển khai ( Dự kiến cuối 2025 đi vào hoạt động) | Tất cả các cơ quan có nhu cầu | Khai thác qua kết nối API | - Công cụ hỗ trợ, cung cấp thông tin<br>- Cung cấp hạ tầng công nghệ thông tin để triển khai các hệ thống | Cần đảm bảo hệ thống an ninh an toàn theo hướng dẫn của công văn 708/BTTTT-CATTTT | Các đơn vị sớm đăng ký nhu cầu sử dụng hạ tầng để có căn cứ đầu tư | Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Đ/c Nguyễn Quốc Huy, SĐT:09 465382 22 |
| 40 | Bộ Công an | Ký số tập trung biên lai điện tử | Ký số tập trung biên lai điện tử đối với các giao dịch trực tuyến trên Cổng | Không | Đang triển khai. Thời điểm sẵn | Đến Công an cấp huyện | Sử dụng trực tuyến trên Web | Chuyển đổi số nghiệp vụ của Công an địa phương | Không | Không | Phòng 13 - Cục Viễn |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Dịch vụ công Bộ Công an | | sàng tháng 9/2024 | | | | | | thông và Cơ Yếu – Bộ Công an |
| 41 | Bộ Công an | Cung cấp các dịch vụ gia hạn, thay đổi thông tin chứng thư số trong Công an nhân dân | Nhằm đảm bảo an toàn, chính xác, kịp thời việc gia hạn chứng thư số, thay đổi nội dung thông tin chứng thư số đáp ứng yêu cầu công tác của Công an các đơn vị, địa phương | Không | Đã triển khai | Đến Công an cấp tỉnh | Sử dụng trực tuyến trên Web | Chuyển đổi số nghiệp vụ của Công an địa phương | Phần mềm, thiết bị bảo mật đường truyền | Không | Phòng 13 - Cục Viễn thông và Cơ Yếu – Bộ Công an |
| 42 | Bộ Công an | Cung cấp dịch vụ đầu thời gian (TSA) và kiểm tra trạng thái chứng thư số trực tuyến (OCSP, CRL) trong Công an nhân dân | Hệ thống kiểm tra chứng thư chữ ký số chuyên dùng trong công vụ trực tuyến và cấp dấu thời gian | Không | Đã triển khai | Đến Công an cấp xã | Sử dụng phần mềm công cụ ký số xác thực | Khác: Phục vụ kiểm tra trạng thái chứng thư số | Kết nối mạng diện rộng ngành Công an | Không | Phòng 13 - Cục Viễn thông và Cơ Yếu – Bộ Công an |
| 43 | Bộ Công an | Bộ phần mềm lõi phục vụ | Phục vụ công tác quản lý văn bản điện tử và điều | Dữ liệu văn bản đi, văn bản đến; hồ | Đã triển khai | Tất cả các cơ quan Công an | Sử dụng trực tuyến trên web | - Công cụ<br>- Hỗ trợ; cung cấp | Chuẩn bị hạ tầng | Cho phép tùy biến và cấu hình phù hợp với tổ | Trung tâm Nghiên |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp (Hệ thống quản lý văn bản điều hành; Cổng thông tin điện từ. Thư điện tử | hành, thực thi nhiệm vụ bằng phần mềm nhằm thay thế bản giấy truyền thống, cung cấp thông tin về các hoạt động chuyên môn, lịch công tác, các văn bản quy phạm pháp luật, cấp tài khoản, email để trao đổi thông tin nội bộ | sơ công việc, kế hoạch công tác, thông tin đăng tải trên hệ thống Cổng thông tin điện tử, dữ liệu, thông tin qua trao đổi qua hệ thống thư điện tử | | có nhu cầu | Cài đặt tại máy chủ của địa phương (đơn vị sử dụng) | thông tin cho Công an địa phương.<br>- Chuyển đổi số nghiệp vụ của Công an địa phương | | chức, bộ máy của các đơn vị, địa phương | cứu phát triển ứng dụng công nghệ thông tin<br>- Cục Công nghệ thông tin – Bộ Công an |
| 44 | Bộ Công an | Hệ thống thư điện tử Bộ Công an trên mạng máy tính diện rộng ngành Công an | Cung cấp thư điện tử trên mạng diện rộng ngành Công an để Công an các đơn vị địa phương trao đổi thông tin | Dữ liệu văn bản, thông tin trao đổi qua hệ thống thư điện tử | Đã triển khai | Tất cả các cơ quan Công an có nhu cầu | Sử dụng trực tuyến trên Web | Công cụ | Đăng ký tài khoản | Không | Phòng Quản lý mạng máy tính ngành Công an – Cục Công nghệ thông tin – Bộ Công an |
| 45 | Bộ Công | Nền tảng | Nền tảng LGSP của | Không quản | Đang | Tất cả các | Sử dụng trực | - Công cụ | Đăng ký tài | Khi nền tảng | Phòng |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | an | tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP) của Bộ Công an | Bộ Công an là hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Bộ Công an để Công an các đơn vị địa phương chia sẻ, khai thác dữ liệu dùng chung trên toàn quốc | lý dữ liệu | triển khai. Thời điểm sẵn sàng 9/2024 | cơ quan Công an có nhu cầu | tuyến trên Web | - Hỗ trợ; cung cấp thông tin cho Công an địa phương.<br>- Khác: Chia sẻ, trao đổi dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương | khoản. Chuẩn bị hạ tầng | LGSP đi vào hoạt động, mọi chia sẻ khai thác, tích hợp cơ sở dữ liệu đều phải thực hiện thông qua LGSP | Quản lý hạ tầng kỹ thuật cơ sở dữ liệu dùng chung– Cục Công nghệ thông tin – Bộ Công an |
| **ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM** | | | | | | | | | | | |
| 46 | Đài Tiếng nói Việt Nam | Nền tảng Phát thanh quốc gia | Cung cấp đầy đủ, giám sát thống kê realtime quy tập công chúng nghe các kê phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam | Các chương trình phát thanh của các đơn vị làm phát thanh trên cả nước | Đã triển khai | - Đến cấp tỉnh ( sở)<br>- Tất cả các cơ quan có nhu cầu | - Sử dụng trực tuyến trên web<br>- Cài đặt trên thiết bị cá nhân<br>- Địa phương khai thác qua kết nối API | - Công cụ<br>- Hỗ trợ cung cấp thông tin cho địa phương<br>- Báo cáo thông tin cho Trung ương | Các địa phương phối hợp triển khai phổ biến cài đặt/ sử dụng nền tảng cho toàn bộ địa phương. Yêu cầu tài khoản/ chuẩn bị hạ tầng/ kết nối dữ liệu | Nền tảng phát thanh số là hệ thống tập trung và phân phối kênh phát thanh OTT chính thống duy nhất cung cấp dịch vụ công nghe đài cho khán thính giả cả nước và trên toàn thế giới qua mạng.<br>Có thể cho phép mở rộng giải pháp ứng dụng | Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Truyền thông (R&D) |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | thông qua kết nối API do nền tảng cung cấp | |
| **THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM**<br>Không có nền tảng được cơ quan chủ trì xây dựng và triển khai toàn quốc | | | | | | | | | | | |
| **VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**<br>Không có nền tảng được cơ quan chủ trì xây dựng và triển khai toàn quốc | | | | | | | | | | | |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | | | | | | | | | | | |
| 47 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | CSDL về Giáo dục Mầm non | CSDL phục vụ công tác thống kê, quản lý nhà nước về Giáo dục Mầm non | CSDL bao gồm hồ sơ trường, lớp, học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên … | Đã triển khai | □ Đến các cấp quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục | Sử dụng trực tuyến | -Báo cáo thông tin cho các cấp quản lý giáo dục<br>-Phục vụ thống kê, dự báo | - Khai thác, sử dụng theo tài khoản được cấp - Trường hợp kết nối, đồng bộ dữ liệu cần đáp ứng yêu cầu kết nối | - Cập nhật, khai thác dữ liệu theo phân cấp quản lý<br>- Cho phép mở rộng kết nối, đồng bộ dữ liệu từ các hệ thống của địa phương | Cục CNTT |
| 48 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | CSDL về Giáo dục Phổ thông | CSDL phục vụ công tác thống kê, quản lý nhà nước về Giáo dục Phổ thông | CSDL bao gồm hồ sơ trường, lớp, học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên, thông | Đã triển khai | Đến các cấp quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục | Sử dụng trực tuyến | - Báo cáo thông tin cho các cấp quản lý giáo dục<br>- Phục vụ thống kê, dự báo | - Khai thác, sử dụng theo tài khoản được cấp - Trường hợp kết nối, đồng bộ dữ | - Cập nhật, khai thác dữ liệu theo phân cấp quản lý<br>- Cho phép mở rộng kết nối, đồng bộ dữ liệu từ các hệ thống | Cục CNTT |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | tin về cơ sở vật chất, nhà vệ sinh trường học, quản lý chuyên sâu về dạy-học, ngoại ngữ… | | | | | liệu cần đáp ứng yêu cầu kết nối | của địa phương | |
| 49 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | CSDL về Giáo dục Thường xuyên | CSDL phục vụ công tác thống kê, quản lý nhà nước về Giáo dục Mầm non Phổ thông - Thường xuyên | CSDL bao gồm hồ sơ trường, lớp, học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên, thông tin về cơ sở vật chất, nhà vệ sinh trường học, quản lý chuyên sâu về dạy-học, ngoại ngữ… | Đã triển khai | Đến các cấp quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục | Sử dụng trực tuyến | - Báo cáo thông tin cho các cấp quản lý giáo dục<br>- Phục vụ thống kê, dự báo | - Khai thác, sử dụng theo tài khoản được cấp -<br>Trường hợp kết nối, đồng bộ dữ liệu cần đáp ứng yêu cầu kết nối | - Cập nhật, khai thác dữ liệu theo phân cấp quản lý<br>- Cho phép mở rộng kết nối, đồng bộ dữ liệu từ các hệ thống của địa phương | Cục CNTT |
| 50 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | CSDL về Giáo dục Đại học | CSDL phục vụ công tác thống kê, quản lý nhà nước về Giáo dục Đại | CSDL bao gồm 12 CSDL thành phần: | Đã triển khai | Đến các cơ sở giáo dục đại học trong | Sử dụng trực tuyến | -Báo cáo thông tin cho Trung ương | - Khai thác, sử dụng theo tài khoản được | - Cập nhật, khai thác dữ liệu theo phân cấp quản lý | Vụ Giáo dục Đại học; |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | học | CSDL về cơ sở đào tạo; CSDL về ngành đào tạo; CSDL về chương trình đào tạo; CSDL về tuyển sinh; CSDL về đội ngũ; CSDL về người học; CSDL về văn bằng; CSDL về cơ sở vật chất; CSDL về tài chính, tài sản; CSDL về nghiên cứu khoa học; CSDL về hợp tác quốc tế; CSDL về hợp tác doanh nghiệp. | | cả nước | | -Phục vụ thống kê, dự báo | cấp - Trường hợp kết nối, đồng bộ dữ liệu cần đáp ứng yêu cầu kết nối | - Cho phép mở rộng kết nối, đồng bộ dữ liệu từ các hệ thống cơ sở giáo dục | Cục CNTT |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 51 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Hệ thống thông tin Phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ | Hệ thống Phổ cập giáo dục – Xóa mù chữ là công cụ hỗ trợ các tỉnh/thành phố thu thập, tổng hợp và báo cáo dữ liệu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. | - Phiếu thu thập thông tin Phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ<br>- Số liệu thống kế, báo cáo phục vụ công tác công nhận Phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ | Đã triển khai | Đến cấp xã | Sử dụng trực tuyến | Báo cáo thông tin cho Trung ương phục vụ công tác phổ cập giáo dục | Khai thác, sử dụng theo tài khoản được cấp | Phân cấp quản lý, khai thác, sử dụng (Ban chỉ đạo cấp tỉnh cấp tài khoản cho cấp huyện; cấp huyện cấp tài khoản cho cấp xã) | Cục CNTT |
| 52 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Hệ thống Quản lý Kỳ thi Tốt nghiệp THPT | Hệ thống thông tin hỗ trợ công tác quản lý kỳ thi Tốt nghiệp THPT | Dữ liệu Đăng ký dự thi; xét công nhận tốt nghiệp | Đã triển khai | Đến các cấp quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục | Sử dụng trực tuyến | Công cụ hỗ trợ công tác quản lý Kỳ thi Tốt nghiệp THPT | - Khai thác, sử dụng theo tài khoản được cấp | Đơn vị quản lý giáo dục các cấp và các cơ sở giáo dục khai thác, sử dụng hệ thống theo quy chế thi hiện hành do Bộ GDĐT ban hành | Cục Quản lý chất lượng |
| 53 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Hệ thống Hỗ trợ tuyển sinh chung | Hệ thống thông tin hỗ trợ công tác xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đăng ngành Giáo dục Mầm non | Dữ liệu Đăng ký xét tuyển; nộp lệ phí xét tuyển (trực tuyến); lọc ảo; xác nhận nhập học… | Đã triển khai | Đến các cấp quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục | Sử dụng trực tuyến | Công cụ hỗ trợ công tác xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đăng ngành Giáo dục Mầm non | - Khai thác, sử dụng theo tài khoản được cấp | Đơn vị quản lý giáo dục các cấp và các cơ sở giáo dục khai thác, sử dụng hệ thống theo quy chế tuyển sinh hiện hành do Bộ GDĐT ban hành | Vụ Giáo dục Đại học; Cục CNTT |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **BỘ TÀI CHÍNH** | | | | | | | | | | | |
| 54 | Bộ Tài chính - Cục THTK | Cổng Công khai ngân sách nhà nước | Công khai NSNN theo quy định tại Luật NSNN năm 2015 và Thông tư số 343/2016/TT-BTC, Thông tư số 61/2017/TT-BTC và các văn bản khác hướng dẫn thực hiện công khai NSNN. Phạm vi sử dụng là người có nhu cầu khai thác số liệu công khai NSNN. Hệ thống ứng dụng công khai NSNN đáp ứng mục tiêu đảm bảo tính thống nhất của dữ liệu công khai; giám sát hoạt động công khai và thu thập tự động dữ liệu công khai ngân sách của các Bộ, ngành, địa phương; thực hiện công khai "Các quy định về quy trình thủ tục kê khai, thu nộp, miễn giảm, gia | Dữ liệu công khai ngân sách nhà nước theo quy định của Luật NSNN | Đã triển khai. | Tất cả các cơ quan ở địa phương có nhu cầu | Sử dụng trực tuyến trên web | Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho địa phương.<br>Báo cáo thông tin cho Trung ương. | - Yêu cầu tài khoản (đối với người sử dụng đẩy dữ liệu công khai NSNN)<br>- Không yêu cầu tài khoản đối với người khai thác số liệu. | Có cho phép địa phương triển khai hệ thống tương tự phải đảm bảo tính kết nối, liên thông, chia sẻ, tích hợp dữ liệu với Cổng Công khai ngân sách nhà nước của Bộ Tài chính theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC, Thông tư số 61/2017/TT-BTC và các văn bản khác hướng dẫn thực hiện công khai NSNN | Cục THTK |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | hạn, hoàn lại các khoản thu; tạm ứng, cấp phát, thanh toán ngân sách nhà nước" để tạo điều kiện cho người dân biết được quy trình thủ tục, chủ động trong giao dịch với cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngân sách. | | | | | | | | |
| 55 | Bộ Tài chính - Cục THTK | Hệ thống thông tin thống kê tài chính | Phục vụ các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính và 63 Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện gửi, nhận báo cáo thống kê tài chính theo quy định của Chế độ báo cáo thống kê ngành Tài chính tại Thông tư số 02/2019/TT-BTC | Dữ liệu thống kê ngành Tài chính | Đã triển khai. | Đến cấp tỉnh (sở). | Sử dụng trực tuyến trên web | Báo cáo thông tin cho Trung ương. | | Có cho phép địa phương triển khai hệ thống tương tự theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 02/2019/TT-BTC | Cục THTK |
| 56 | Bộ Tài chính - Cục THTK | Kho dữ liệu thu chi ngân sách nhà nước | - Kho NSNN là hệ thống thông tin tích hợp, tập trung phục vụ công tác quản lý, điều hành, phân tích và dự báo của cơ | Dữ liệu thu chi ngân sách nhà nước | Đã triển khai. | Đến cấp tỉnh (sở). Đến cấp huyện. | Sử dụng trực tuyến trên web | Công cụ. Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho địa phương. Báo cáo | Yêu cầu tài khoản | Cho phép mở rộng tính năng, theo nhu cầu của đơn vị sử dụng khai thác các báo cáo động | Cục THTK |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | quan tài chính các cấp, các Bộ, ngành trung ương<br>- Kho NSNN được xây dựng theo tiêu chuẩn Kho dữ liệu và triển khai các công cụ báo cáo thông minh nhằm chuẩn hóa dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau và tối ưu hóa hiệu quả khai thác thông tin từ kho dữ liệu<br>- Kho NSNN triển khai cho các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, các Sở Tài chính, các phòng Tài chính kế hoạch trên địa bàn tỉnh/thành phố và các Bộ, cơ quan Trung ương. | | | | | thông tin cho Trung ương. Chuyển đổi số nghiệp vụ của địa phương | | | |
| 57 | Bộ Tài chính - Cục THTK | Hệ thống cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách (DVCTT toàn trình) | Cung cấp tính năng:<br>1. Gửi/nhận hồ sơ yêu cầu cấp mã số đơn vị có quan hệ với NS.<br>2. Cấp mã số<br>3. Nhận kết quả cấp mã | Dữ liệu mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách | Đã triển khai | Đến cấp tỉnh (Sở/KBNN tỉnh ở vai đơn vị cấp mã số).<br>Tất cả các | Sử dụng trực tuyến trên web, Cài đặt trên máy chủ tại Cục CNTT – Bộ Tài chính | Công cụ | Đối với đơn vị đăng ký mã số: Máy tính sử dụng hệ thống cấp mã số đơn vị quan hệ ngân sách có kết | | Cục THTK |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | 4. In giấy chứng nhận mã ĐVQHNS 5. Gửi email thông tin tình trạng hồ sơ. 6. Kết nối với hệ thống cổng Bộ cung cấp thông tin số lượng hồ sơ xử lý. 7. Các tính năng quản trị | | | cơ quan có nhu cầu (tất cả đơn vị có nhu cầu đăng ký mã số) | | | nối mạng internet Đối với đơn vị cấp mã số (TƯ và ĐP): Máy tính sử dụng mạng nội bộ Bộ Tài chính (mạng LAN) | | |
| 58 | Bộ Tài chính - Cục THTK | CSDL danh mục dùng chung | Hỗ trợ cập nhật, quản lý các bảng mã phân loại tập trung của ngành Tài chính theo quy định về Hệ thống danh mục điện tử dùng chung ngành tài chính tại Quyết định số 35/QĐ-BTC ngày 6/1/2010 của Bộ Tài chính. Dữ liệu về DMDC được cập nhật hàng ngày phục vụ cho việc tích hợp, trao đổi thông tin, phân loại, phân tổ kế toán, thống kê trong các phần mềm ứng dụng, hệ thống thông tin của ngành | Dữ liệu DMDC | Đã triển khai | Toàn ngành tài chính và tất cả các đơn vị có nhu cầu | Sử dụng trên WEB | Khác | Yêu cầu tài khoản | | Cục THTK |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | tài chính như: Kế toán kho bạc, Quản lý ngân sách, Hệ thống trao đổi số liệu thu nộp Thuế (TTTDTW), Đăng ký tài sản Nhà nước, TABMIS. | | | | | | | | |
| 59 | Bộ Tài chính - Cục THTK | CSDL quốc gia về giá | Theo dõi quản lý các dữ liệu về giá được quy định tại Luật giá, nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ | Dữ liệu giá | Đã triển khai | Các cơ quan, cá nhân, tổ chức có nhu cầu khai thác CSDL quốc gia về giá | Sử dụng trực tuyến trên web, App mobile | Khác | Yêu cầu tài khoản | Các địa phương xây dựng và hoàn thiện CSDL giá địa phương, kết nối và chia sẻ dữ liệu với CSDL quốc gia về giá | Cục THTK |
| 60 | Bộ Tài chính - Tổng cục Thuế | Ứng dụng Quản lý văn bản và điều hành của Tổng cục Thuế (eDocTC Tổng cục Thuế) | Quản lý văn bản và điều hành | Dữ liệu văn bản điện tử | Đã triển khai | Tổng cục Thuế và 03 Cục Thuế: Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng | Sử dụng trực tuyến trên web | Khác | Yêu cầu tài khoản | Sử dụng thống nhất nền tảng Bộ Tài chính-Tổng cục Thuế đã triển khai | Tổng cục Thuế |
| 61 | Bộ Tài chính - | Ứng dụng Văn bản | Văn bản điện tử | Dữ liệu văn bản điện tử | Đã triển khai | Trên phạm vi | Sử dụng trực tuyến trên | Khác | Yêu cầu tài khoản | Sử dụng thống nhất nền tảng Bộ | Tổng cục |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Tổng cục Thuế | điện tử (TaxOffice) | | | | toàn quốc trừ 03 Cục Thuế Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng, sẽ triển khai tiếp cho 03 Cục Thuế nêu trên | web | | | Tài chính-Tổng cục Thuế đã triển khai | Thuế |
| 62 | Bộ Tài chính - Tổng cục Thuế | Ứng dụng Quản lý thiết bị (QLTB CNTT) | Quản lý thiết bị CNTT | Dữ liệu về thiết bị CNTT | Đã triển khai | Trên phạm vi toàn quốc | Sử dụng trực tuyến trên web | Khác | Yêu cầu tài khoản | Sử dụng thống nhất nền tảng Bộ Tài chính-Tổng cục Thuế đã triển khai | Tổng cục Thuế |
| 63 | Bộ Tài chính - Tổng cục Thuế | Ứng dụng Hỗ trợ theo dõi kết quả thanh tra, kiểm tra thuế (TTR) | Hỗ trợ theo dõi kết quả thanh tra, kiểm tra thuế | Dữ liệu thanh tra, kiểm tra thuế | Đã triển khai | Trên phạm vi toàn quốc | Cài đặt tại máy chủ địa phương | Khác | Yêu cầu tài khoản | Sử dụng thống nhất nền tảng Bộ Tài chính-Tổng cục Thuế đã triển khai | Tổng cục Thuế |
| 64 | Bộ Tài chính - Tổng cục Thuế | Ứng dụng Quản lý thuế tập trung (TMS) | Quản lý thuế tập trung | Dữ liệu quản lý thuế | Đã triển khai | Trên phạm vi toàn quốc | Sử dụng trực tuyến trên web | Khác | Yêu cầu tài khoản | Sử dụng thống nhất nền tảng Bộ Tài chính-Tổng cục Thuế đã triển khai | Tổng cục Thuế |
| 65 | Bộ Tài chính - Tổng cục | Ứng dụng Trang thông tin điện tử ngành thuế | Trang thông tin điện tử ngành thuế | Dữ liệu công khai của ngành thuế | Đã triển khai | Trên phạm vi toàn quốc | Sử dụng trực tuyến trên web | Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho NNT | | Sử dụng thống nhất nền tảng Bộ Tài chính-Tổng cục Thuế đã triển | Tổng cục Thuế |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Thuế | (Website) | | | | | | | | khai | |
| 66 | Bộ Tài chính - Tổng cục Thuế | Ứng dụng Quản lý hóa đơn, ấn chỉ thuế (QLAC) | Quản lý hóa đơn, ấn chỉ thuế | Dữ liệu về hóa đơn, ấn chỉ theo quy định trước khi Chính phủ ban hành Nghị định số 123/2020/NĐ-CP | Đã triển khai | Trên phạm vi toàn quốc | Cài đặt tại máy chủ địa phương | Khác | Yêu cầu tài khoản | Sử dụng thống nhất nền tảng Bộ Tài chính-Tổng cục Thuế đã triển khai | Tổng cục Thuế |
| 67 | Bộ Tài chính - Tổng cục Thuế | Ứng dụng Phân tích thông tin NNT, đánh giá rủi ro (TPR) | Phân tích thông tin NNT, đánh giá rủi ro | Dữ liệu phân tích rủi ro | Đã triển khai | Trên phạm vi toàn quốc | Sử dụng trực tuyến trên web | Khác | Yêu cầu tài khoản | Sử dụng thống nhất nền tảng Bộ Tài chính-Tổng cục Thuế đã triển khai | Tổng cục Thuế |
| 68 | Bộ Tài chính - Tổng cục Thuế | Ứng dụng Kiểm tra nội bộ (KTNB) | Kiểm tra nội bộ | Dữ liệu kiểm tra nội bộ | Đã triển khai | Trên phạm vi toàn quốc | Sử dụng trực tuyến trên web | Khác | Yêu cầu tài khoản | Sử dụng thống nhất nền tảng Bộ Tài chính-Tổng cục Thuế đã triển khai | Tổng cục Thuế |
| 69 | Bộ Tài chính - Tổng cục Thuế | Hiện đại hóa quy trình thu nộp thuế giữa cơ quan Thuế - KBNN – Hải quan – Tài chính (TDTT) | Quy trình thu nộp thuế giữa cơ quan Thuế - KBNN – Hải quan – Tài chính | Dữ liệu thông tin trao đổi giữa các đơn vị trong ngành tài chính | Đã triển khai | Trên phạm vi toàn quốc | Khác | Khác | Kết nối dữ liệu | Sử dụng thống nhất nền tảng Bộ Tài chính-Tổng cục Thuế đã triển khai | Tổng cục Thuế |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 70 | Bộ Tài chính - Tổng cục Thuế | Ứng dụng Trao đổi thông tin với Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hợp nhất thông tin đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế (ĐKDN) | Trao đổi thông tin với Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hợp nhất thông tin đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế | Dữ liệu đăng ký thuế | Đã triển khai | Trên phạm vi toàn quốc | Khác | Khác | Kết nối dữ liệu | Sử dụng thống nhất nền tảng Bộ Tài chính-Tổng cục Thuế đã triển khai | Tổng cục Thuế |
| 71 | Bộ Tài chính - Tổng cục Thuế | Ứng dụng Quản lý trước bạ nhà đất (QLTB-NĐ) | Quản lý trước bạ nhà đất | Dữ liệu lệ phí trước bạ nhà đất, ô tô, xe máy | Đã triển khai | Trên phạm vi toàn quốc | Sử dụng trực tuyến trên web | Khác | Yêu cầu tài khoản | Sử dụng thống nhất nền tảng Bộ Tài chính-Tổng cục Thuế đã triển khai | Tổng cục Thuế |
| 72 | Bộ Tài chính - Tổng cục Thuế | Ứng dụng Quản lý trước bạ nhà đất (QLTB-NĐ) | Ứng dụng Quản lý trước bạ nhà đất (QLTB-NĐ) | Dữ liệu cơ quan TNMT và cơ quan Thuế | Đã triển khai | Trên phạm vi toàn quốc | Khác | Khác | Kết nối dữ liệu | Sử dụng thống nhất nền tảng Bộ Tài chính-Tổng cục Thuế đã triển khai | Tổng cục Thuế |
| 73 | Bộ Tài chính - Tổng cục Thuế | Ứng dụng Trang web tra cứu hoá đơn www.tracuuhoadon.gdt.gov.vn | Trang web tra cứu hoá đơn www.tracuuhoadon.gdt.gov.vn theo quy định trước khi Chính phủ ban hành Nghị định số | Dữ liệu hóa đơn theo Nghị định 51/2010/NĐ-CP trước khi Chính phủ | Đã triển khai | Trên phạm vi toàn quốc | Sử dụng trực tuyến trên web | Khác | | Sử dụng thống nhất nền tảng Bộ Tài chính-Tổng cục Thuế đã triển khai | Tổng cục Thuế |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | (WEBHD) | 123/2020/NĐ-CP | ban hành Nghị định số 123/2020/NĐ-CP | | | | | | | |
| 74 | Bộ Tài chính - Tổng cục Thuế | Ứng dụng Kho CSDL Ngành thuế (DWH) | Kho CSDL Ngành thuế | Dữ liệu đăng ký thuế, kế toán thuế, dự toán, pháp chế, tờ khai… | Đã triển khai | Trên phạm vi toàn quốc | Sử dụng trực tuyến trên web | Khác | Yêu cầu tài khoản | Sử dụng thống nhất nền tảng Bộ Tài chính-Tổng cục Thuế đã triển khai | Tổng cục Thuế |
| 75 | Bộ Tài chính - Tổng cục Thuế | Ứng dụng tiếp nhận và xử lý hồ sơ dự thi (THI) | Tiếp nhận và xử lý hồ sơ dự thi | Dữ liệu đại lý thuế, chứng chỉ hành nghề, tổ chức/đơn vị cập nhật kiến thức | Đã triển khai | Trên phạm vi toàn quốc | Sử dụng trực tuyến trên web | Khác | Yêu cầu tài khoản | Sử dụng thống nhất nền tảng Bộ Tài chính-Tổng cục Thuế đã triển khai | Tổng cục Thuế |
| 76 | Bộ Tài chính - Tổng cục Thuế | Tạp chí thuế | Tạp chí thuế | Dữ liệu thông tin điện tử ngành thuế | Đã triển khai | Tại Tổng cục Thuế | Sử dụng trực tuyến trên web | Khác | | Sử dụng thống nhất nền tảng Bộ Tài chính-Tổng cục Thuế đã triển khai | Tổng cục Thuế |
| 77 | Bộ Tài chính - Tổng cục Thuế | Ứng dụng Ký điện tử tập trung ngành Thuế (KĐT) | Ký điện tử tập trung ngành Thuế | Dữ liệu đề nghị hoàn, lệnh hoàn, thông báo nợ thuế | Đã triển khai | Trên phạm vi toàn quốc | Sử dụng trực tuyến trên web | Khác | Yêu cầu tài khoản | Sử dụng thống nhất nền tảng Bộ Tài chính-Tổng cục Thuế đã triển khai | Tổng cục Thuế |
| 78 | Bộ Tài chính - Tổng cục Thuế | Đăng ký dự tuyển công chức | Đăng ký dự tuyển công chức | Dữ liệu dự tuyển công chức | Đã triển khai | Trên phạm vi toàn quốc | Sử dụng trực tuyến trên web | Khác | Yêu cầu tài khoản | Sử dụng thống nhất nền tảng Bộ Tài chính-Tổng cục Thuế đã triển khai | Tổng cục Thuế |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 79 | Bộ Tài chính - Tổng cục Thuế | Ứng dụng Kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu ngành Thuế (Dataservice) | Kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu ngành Thuế | Dữ liệu trao đổi với các đơn vị bên ngoài ngành thuế | Đang triển khai, thời điểm sẵn sàng 2025 | Trên phạm vi toàn quốc | Sử dụng trực tuyến trên web | Khác | Yêu cầu tài khoản | Sử dụng thống nhất nền tảng Bộ Tài chính-Tổng cục Thuế đã triển khai | Tổng cục Thuế |
| 80 | Bộ Tài chính - Tổng cục Thuế | Ứng dụng Hỗ trợ kê khai mã vạch 2 chiều (HTKK) | Hỗ trợ kê khai mã vạch 2 chiều | Dữ liệu khai thuế của NNT | Đã triển khai | Trên phạm vi toàn quốc | Cài đặt trên thiết bị cá nhân | Khác | | Sử dụng thống nhất nền tảng Bộ Tài chính-Tổng cục Thuế đã triển khai | Tổng cục Thuế |
| 81 | Bộ Tài chính - Tổng cục Thuế | Ứng dụng Dịch vụ Thuế điện tử (Etax) | Dịch vụ Thuế điện tử | Dữ liệu thuế điện tử của NNT | Đã triển khai | Trên phạm vi toàn quốc | Cài đặt trên thiết bị cá nhân | Khác | Yêu cầu tài khoản | Sử dụng thống nhất nền tảng Bộ Tài chính-Tổng cục Thuế đã triển khai | Tổng cục Thuế |
| 82 | Bộ Tài chính - Tổng cục Thuế | Cổng thông tin điện tử dành cho nhà cung cấp ở nước ngoài (Cổng NCCNN) | Cung cấp dịch vụ điện tử dành cho nhà cung cấp ở nước ngoài | Dữ liệu đăng ký, kê khai, nộp thuế của nhà cung cấp nước ngoài | Đã triển khai | Trên phạm vi toàn quốc | Sử dụng trực tuyến trên web | Khác | Yêu cầu tài khoản | Sử dụng thống nhất nền tảng Bộ Tài chính-Tổng cục Thuế đã triển khai | Tổng cục Thuế |
| 83 | Bộ Tài chính - Tổng cục Thuế | Cổng thông tin thương mại điện tử (Cổng TMĐT) | Cung cấp dịch vụ điện tử cho các sàn thương mại điện tử | Dữ liệu kinh doanh qua sàn TMĐT | Đã triển khai | Trên phạm vi toàn quốc | Sử dụng trực tuyến trên web | Khác | Yêu cầu tài khoản | Sử dụng thống nhất nền tảng Bộ Tài chính-Tổng cục Thuế đã triển khai | Tổng cục Thuế |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 84 | Bộ Tài chính - Tổng cục Thuế | Ứng dụng quản lý hóa đơn điện tử | Quản lý hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung | Dữ liệu hóa đơn điện tử theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP | Đã triển khai | Trên phạm vi toàn quốc | Sử dụng trực tuyến trên web | Khác | Yêu cầu tài khoản | Sử dụng thống nhất nền tảng Bộ Tài chính-Tổng cục Thuế đã triển khai | Tổng cục Thuế |

**Ghi chú:**

*Danh sách bao gồm nền tảng số, hệ thống thông tin, ứng dụng (gọi tắt là nền tảng) do bộ, ngành đầu tư, triển khai sử dụng toàn quốc từ Trung ương đến các địa phương.*

*(1)STT:* Số thứ tự trong danh sách

*(2)Bộ, ngành:* Bộ, ngành chủ trì triển khai nền tảng dùng chung toàn quốc.

*(3)Tên nền tảng:* Tên nền tảng được bộ, ngành là chủ trì xây dựng và triển khai toàn quốc, các địa phương là đơn vị sử dụng.

*(4)Mô tả:* Mô tả về mục đích, vai trò và phạm vi, tính năng, chức năng, nghiệp vụ sử dụng của nền tảng hỗ trợ trong quản lý nhà nước. Nội dung này cần mô tả rõ để các địa phương hiểu được vị trí, vai trò, xác định được những gì nền tảng có thể hoặc chưa thể đáp ứng nhu cầu của mình, từ đó chủ động triển khai các giải pháp chuyển đổi số, tránh trùng lặp, chồng lấn.

*(5)Dữ liệu quản lý:* Dữ liệu chính mà nền tảng sẽ tương tác

*(6)Hiện trạng triển khai:* Hiện trạng triển khai để các địa phương có kế hoạch khai thác, sử dụng

- Đã triển khai: địa phương đang sử dụng hoặc sẵn sàng sử dụng.
- Đang triển khai: nền tảng đang được triển khai và có sẵn cho địa phương sử dụng trong thời gian ngắn sắp tới. Trường hợp này ghi rõ thời điểm địa phương có thể sử dụng được.
- Đã có kế hoạch triển khai: sắp được triển khai, các địa phương sẽ được sử dụng khi hoàn thành. Trường hợp này ghi rõ thời điểm địa phương có thể sử dụng được.

*(7)Phạm vi dùng chung:* Phạm vi nền tảng sẽ triển khai đến địa phương, các cấp hành chính, đơn vị địa phương sử dụng.

- Đến cấp tỉnh (sở): triển khai theo ngành dọc đến các cơ quan chuyên môn tại sở, ngành
- Đến cấp huyện.
- Đến cấp xã
- Tất cả các cơ quan ở địa phương có nhu cầu

*(8)Hình thức triển khai:* Cách thức các đơn vị, cán bộ ở địa phương sử dụng khi nền tảng được triển khai:

- Sử dụng trực tuyến trên web: nền tảng được triển khai trên máy chủ, địa phương chỉ cần sử dụng trình duyệt web để sử dụng

- Cài đặt trên thiết bị cá nhân: Địa phương cần tải ứng dụng người dùng cuối để cài đặt trên máy tính cá nhân hoặc điện thoại để sử dụng

- Cài đặt trên máy chủ tại địa phương: Địa phương cần tổ chức cài đặt trên máy chủ để khai thác, sử dụng

- Địa phương khai thác qua kết nối để trao đổi dữ liệu: nền tảng chỉ cung cấp API, địa phương cần xây dựng ứng dụng, giao diện để kết nối và sử dụng.

- Khác….chỉ rõ

*(9)Phân loại:* Phân loại nền tảng dùng chung.

- Công cụ: là công cụ để hỗ trợ các cơ quan, tổ chức, cá nhân làm việc.

- Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho địa phương: là nền tảng với mục đích chính là cung cấp thông tin, chỉ đạo điều hành từ trung ương đến địa phương.

- Báo cáo thông tin cho Trung ương: là nền tảng với mục đích yêu cầu địa phương cập nhật thông tin, báo cáo, thống kê cho bộ, ngành

- Chuyển đổi số nghiệp vụ của địa phương: là nền tảng do bộ, ngành triển khai và phục vụ nghiệp vụ, chức năng quản lý nhà nước tại địa phương.

- Khác: chỉ rõ

*(10)Điều kiện triển khai:* Yêu cầu các địa phương phải thực hiện, chuẩn bị điều kiện để triển khai. Ví dụ cần phải đăng ký tài khoản, chuẩn bị hạ tầng cài đặt hoặc các yêu cầu cần thiết khác để các địa phương sử dụng được nền tảng dùng chung.

*(11)Khuyến nghị địa phương:* Khuyến nghị các địa phương triển khai hay không triển khai các nền tảng để tránh trùng lặp; hoặc khuyến nghị chủ động xây dựng ứng dụng kết nối hoặc thực hiện cấu hình nền tảng để mở rộng tính năng, theo nhu cầu hoặc các khuyến nghị khác liên quan.

*(12)Đơn vị vận hành, đầu mối liên hệ:* Đơn vị thuộc Bộ quản lý, vận hành nền tảng này. Đầu mối để các địa phương liên hệ triển khai nền tảng hoặc giải đáp các ý kiến có liên quan.

**PHỤ LỤC 2**
**DANH MỤC CÁC BỘ, NGÀNH ĐÃ CÔNG BỐ NỀN TẢNG TRIỂN KHAI TOÀN QUỐC**

*(Kèm theo văn bản số /BTTTT-CĐSQG ngày /6/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông)*

(Cập nhật ngày 25/6/2024)

| STT | Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ | Đã công bố | Chưa công bố |
|---|---|---|---|
| 1 | Bộ Quốc phòng | x | |
| 2 | Bộ Công an | x | |
| 3 | Bộ Ngoại giao | | x |
| 4 | Bộ Tư pháp | | x |
| 5 | Bộ Tài chính | x | |
| 6 | Bộ Công Thương | | x |
| 7 | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | | x |
| 8 | Bộ Giao thông vận tải | x | |
| 9 | Bộ Xây dựng | | x |
| 10 | Bộ Thông tin và Truyền thông | | x |
| 11 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | x | |
| 12 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | | x |
| 13 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | x | |
| 14 | Bộ Nội vụ | x | |
| 15 | Bộ Y tế | | x |
| 16 | Bộ Khoa học và Công nghệ | x | |
| 17 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | x |
| 18 | Bộ Tài nguyên và Môi trường | | x |
| 19 | Văn phòng Chính phủ | | x |
| 20 | Thanh tra Chính phủ | x | |
| 21 | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | x | |
| 22 | Ủy ban Dân tộc | x | |
| 23 | Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp | x | |
| 24 | Đài Tiếng nói Việt Nam | x | |
| 25 | Bảo hiểm Xã hội Việt Nam | | x |
| 26 | Thông tấn xã Việt Nam | x | |
| 27 | Đài Truyền hình Việt Nam | x | |
| 28 | Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam | x | |
| 29 | Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam | | x |